

Ngày 28/06/2024	58,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.6%	22.3%	75.1%

	Q2/24	
ROE	20.6%	+/- YoY ▲ 1.8%

	Q2/24		
DT thuần	959	QoQ ▲ 450 ▲ 88.5%	YoY ▲ 626 ▲ 188%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	
DT thuần	1,468	YoY ▲ 813 ▲ 124%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN gộp	186	QoQ ▲ 84.0 ▲ 81.9%	YoY ▲ 89.8 ▲ 92.9%
	tỷ VNĐ		

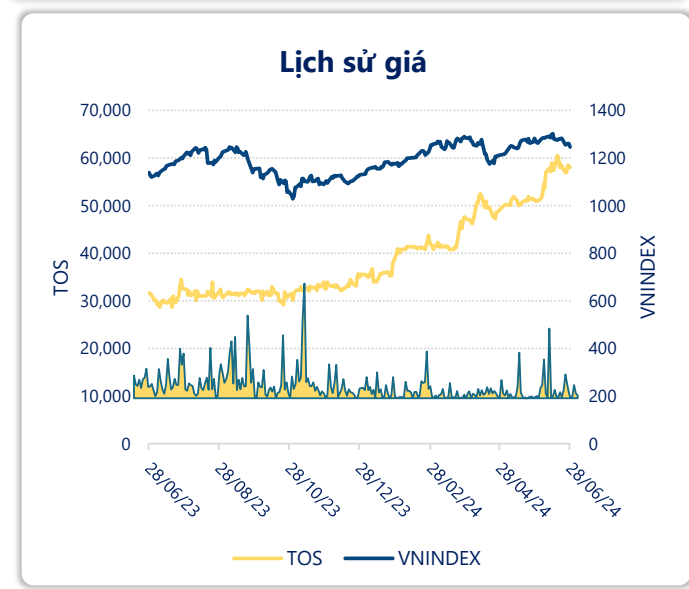
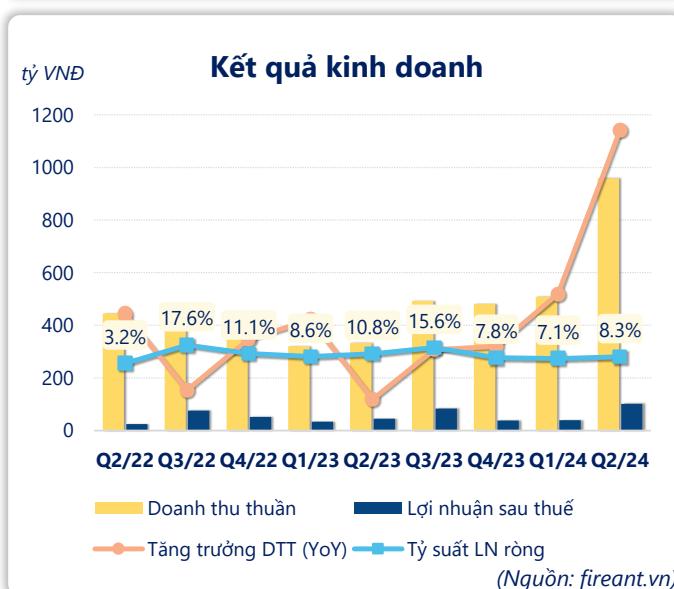
	6T 2024	
LN gộp	288	YoY ▲ 114 ▲ 65.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN thuần	125	QoQ ▲ 76.9 ▲ 160%	YoY ▲ 74.3 ▲ 147%
	tỷ VNĐ		

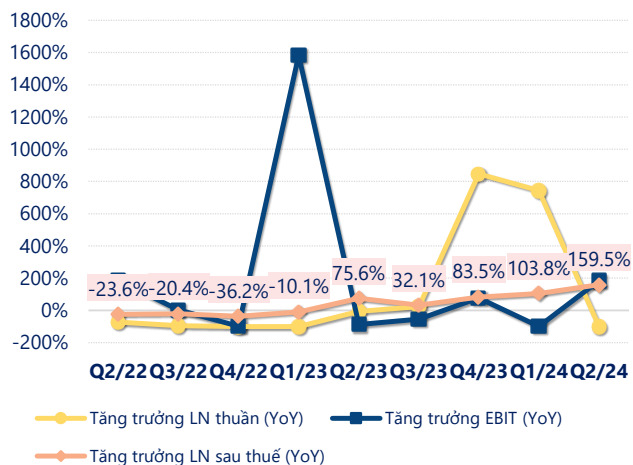
	6T 2024	
LN thuần	173	YoY ▲ 82.9 ▲ 92.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN sau thuế	101	QoQ ▲ 61.9 ▲ 159%	YoY ▲ 55.9 ▲ 125%
	tỷ VNĐ		

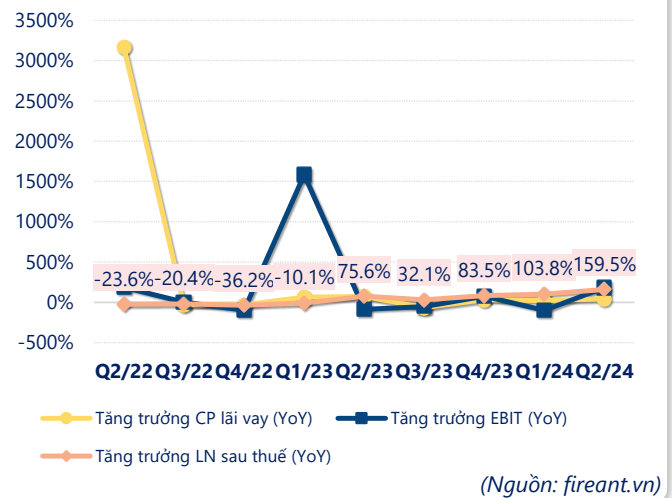
	6T 2024	
LN sau thuế	140	YoY ▲ 60.6 ▲ 76.8%
	tỷ VNĐ	



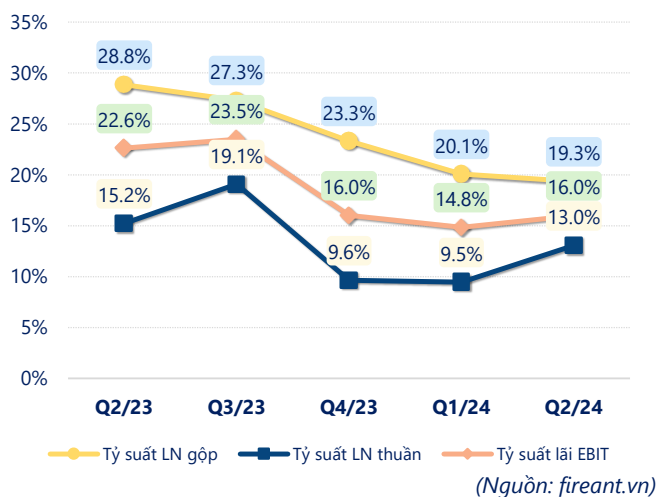
Tăng trưởng lợi nhuận



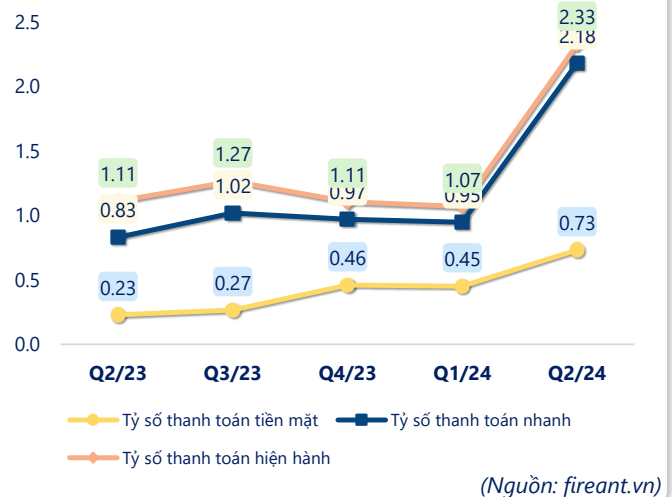
Tăng trưởng chi phí



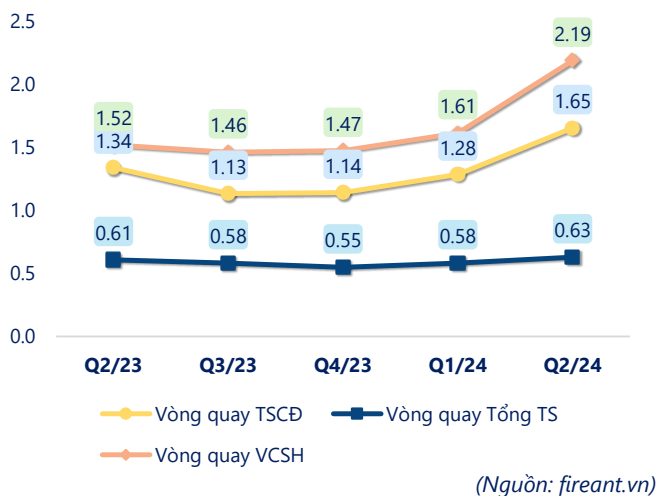
Tỷ suất lợi nhuận



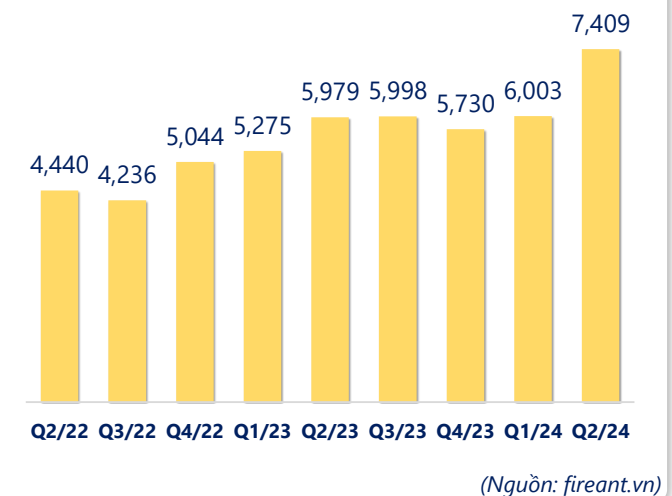
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	959	333	188%	1,468	655	124%
Giá vốn hàng bán	774	237	226%	1,180	481	146%
Lợi nhuận gộp	186	96.2	92.9%	288	174	65.3%
Doanh thu HĐTC	5.55	2.98	86.4%	10.0	3.69	171%
Chi phí TC	31.2	22.2	40.3%	58.6	41.2	42.2%
Chi phí lãi vay	28.8	21.3	35.0%	55.8	40.1	39.1%
LN trong công ty LKLD	6.43	4.51	42.7%	9.26	6.85	35.1%
Chi phí bán hàng	5.24	4.04	29.8%	9.51	8.11	17.2%
Chi phí QLDN	36.0	26.7	34.9%	65.7	45.2	45.1%
LN thuần từ HĐKD	125	50.7	147%	173	90.1	92.4%
Lợi nhuận khác	-0.50	3.38	-115%	-0.16	2.93	-106%
LN trước thuế	125	54.1	130%	173	93.0	86.1%
Lợi nhuận sau thuế	101	45.1	125%	140	79.4	76.8%
LNST của CĐ cty mẹ	79.5	35.9	121%	115	63.4	82.0%

(Nguồn: fireant.vn)

